

Phụ lục III
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	ĐÌNH ĐỨC DUY	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Nhơn 1984, Nông	
	Đình Đức Duy	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Som 1985, Nông	
	28/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207020385						
2	ĐÌNH VĂN MINH	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Lỗi (C)	
	Đình Văn Minh	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Rêu 1976 Nông	
	27/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207013383						
3	ĐÌNH VĂN HY	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Núp 1980 Nông	
	Đình Văn Hy	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Trách 1983 Nông	
	16/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207019981						
4	ĐÌNH VĂN QUYỀN	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Thanh Bước 1984 Nông	
	Đình Văn Quyền	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Năng 1985 Nông	
	19/12/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207017662						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
5	ĐINH VĂN NAM	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn Chinh 1984 Nông	
	Đinh Văn Nam	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nở 1987 Nông	
	27/04/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206011501						
6	ĐINH VĂN KHUYÊN	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đin 1981 Nông	
	Đinh Văn Khuyên	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ghim 1979 Nông	
	11/02/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206013233						
7	ĐINH VĂN KHUYẾT	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Rách 1984 Nông	
	Đinh Văn Khuyết	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thân 1985 Nông	
	30/06/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205005357						
8	ĐINH VĂN QUYẾT	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Nép 1985 Nông	
	Đinh Văn Quyết	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Xa 1986 Nông	
	16/04/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204005240						
9	ĐINH VĂN TỬ	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Huân 1981 Nông	
	Đinh Văn Tú	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hủy. 1987 Nông	
	01/08/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203009840						
10	ĐINH VĂN BẢO	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Duy Đen. 1980 Nông	
	Đinh Văn Bảo	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thứ. 1986 Nông	
	10/09/2003			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
	051203008212						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
11	PHẠM THANH TRƯỜNG	Nông	Làng Riềng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Phạm Văn Trù 1980 Nông	
	Phạm Thanh Trường	Làng Riềng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Riềng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Phạm Thị Diên 1981 Nông	
	23/08/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202003392						
12	ĐÌNH KON U	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Ngươn 1986, Nông	
	Đình Kon U	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Địa 1986, Nông	
	21/12/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207012494						
13	ĐÌNH VĂN CHINH	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Đu 1975, Nông	
	Đình Văn Chinh	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Phi 1982, Nông	
	22/09/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207020564						
14	ĐÌNH HỒNG CHÂU	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Gầy 1982, Nông	
	Đình Hồng Châu	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Thăm 1984, Nông	
	21/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207019092						
15	ĐÌNH THANH HIẾU	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Liễu 1984, Nông	
	Đình Thanh Hiếu	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Đi 1987, Nông	
	14/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207010479						
16	ĐÌNH QUỐC LAI	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Khanh 1979, Nông	
	Đình Quốc Lai	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Khuya 1981, Nông	
	08/05/2006			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206000874						
17	ĐÌNH CHANG HUY	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Hoa 1984, Nông	
	Đình Chang Huy	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Bỏ 1986, Nông	
	01/12/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206013283						
18	ĐÌNH VĂN KA	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Môn 1978, Nông	
	Đình Văn Ka	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Trôn 1977, Nông	
	26/12/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206001782						
19	ĐÌNH GIA HƯNG	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Thoa 1985, Nông	
	Đình Gia Hưng	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hải 1986, Nông	
	23/10/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206001770						
20	ĐÌNH VĂN QUỐC	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Chanh 1983, Nông	
	Đình Văn Quốc	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Sui 1983, Nông	
	26/12/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205011913						
21	ĐÌNH VĂN PHÚ	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Rèo 1986, Nông	
	Đình Văn Phú	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Múp 1981, Nông	
	14/10/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205005672						
22	ĐÌNH THANH KHOA	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Xia 1983, Nông	
	Đình Thanh Khoa	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Mây 1985, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
22	09/07/2004 051204014858			Hrê, Không	Đoàn		
23	ĐINH VĂN TẮM Đinh Văn Tăm 04/01/2004 051204006924	Nông Làng Rút, Sơn Kỳ 	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Răm 1975, Nông Đinh Thị Túc 1981, Nông	
24	ĐINH VĂN MÊNH Đinh Văn Mênh 28/04/2003 051203007344	Nông Làng Rút, Sơn Kỳ 	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Viên 1982, Nông Đinh Thị Bia 1984, Nông	
25	ĐINH VĂN KHUYA Đinh Văn Khuya 04/08/2002 051202012234	Nông Làng Rút, Sơn Kỳ 	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Biên.1982, Nông Đinh Thị Xon.1985, Nông	
26	ĐINH VĂN PHÚC Đinh Văn Phúc 16/09/2001 051201009897	Nông Làng Rút, Sơn Kỳ 	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Rèo.1986, Nông Đinh Thị Múp.1981, Nông	
27	ĐINH VĂN KHUYÊN Đinh Văn Khuyên 06/09/2001 051201010921	Nông Làng Rút, Sơn Kỳ 	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Vè 1980, Nông Đinh Thị Huyền 1984, Nông	
	ĐINH VĂN SƯÔNG	Nông	Làng Rút, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh A Rươn 1976 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
28	Đinh Văn Sương	Làng Rút, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tân 1980 Nông	
	24/11/2001			Hrê, Không	Đoàn		
	051201004153						
29	ĐINH VĂN SƠN	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Diểu 1989, Nông	
	Đinh Văn Sơn	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Din 1991, Nông	
	22/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207013442						
30	ĐINH VĂN CHÚC	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Thi 1986, Nông	
	Đinh Văn Chúc	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tré 1987, Nông	
	01/02/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206003855						
31	ĐINH VĂN QUYÊN	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Thê 1986 Nông	
	Đinh Văn Quyên	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nê 1984 Nông	
	14/10/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000830						
32	ĐINH VĂN NGHI	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ruồng 1979, Nông	
	Đinh Văn Nghi	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hêu 1980, Nông	
	16/08/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206008322						
33	ĐINH VĂN KIẾT	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Sinh 1986, Nông	
	Đinh Văn Kiệt	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phuốt 1987, Nông	
	25/06/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205007664						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
34	ĐINH VĂN THU	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Phương 1986, Nông	
	Đinh Văn Thu	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nủ 1986, Nông	
	11/09/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205009792						
35	ĐINH VĂN THẢO	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Bôn 1976, Nông	
	Đinh Văn Thảo	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sui 1977, Nông	
	15/05/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205008994						
36	ĐINH VĂN LẬP	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Khá 1986 Nông	
	Đinh Văn Lập	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Khí 1986 Nông	
	13/07/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205008047						
37	ĐINH VĂN PHÚ	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Phả 1979 Nông	
	Đinh Văn Phú	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nát 1986 Nông	
	20/05/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204007715						
38	ĐINH VĂN KIẾT	Nông	Làng Rê, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Trôi 1981 Nông	
	Đinh Văn Kiệt	Làng Rê, Sơn Kỳ	Thôn Làng Rê, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hình 1980 Nông	
	02/02/2001			Hrê, Không	Đoàn		
	051201000788						
39	ĐINH VĂN TÊ	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Sương 1985, Nông	
	Đinh Văn Tê	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Vung 1988, Nông	
	12/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051207012965						
40	ĐÌNH VĂN KHÁNH	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đình Văn Mạnh 1982, Nông	
	Đình Văn Khánh	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Mỹ 1986, Nông	
	11/04/2007			Hiện, Không	Đoàn		
	051207016289						
41	ĐÌNH VĂN HUY	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đình Văn Cùn 1983, Nông	
	Đình Văn Huy	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Nức 1989, Nông	
	04/02/2007			Hiện, Không	Đoàn		
	51207000355						
42	ĐÌNH VĂN TÍ	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đình Văn Như 1983, Nông	
	Đình Văn Tí	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Kép 1987, Nông	
	19/07/2007			Hiện, Không	Đoàn		
	051207000355						
43	ĐÌNH MINH TIẾN	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Mao 1986, Nông	
	Đình Minh Tiến	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hằng (c)	
	24/08/2007			Hiện, Không	Đoàn		
	051207012309						
44	ĐÌNH VĂN DI	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Nhiều 1984, Nông	
	Đình Văn Di	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Lan 1988, Nông	
	02/11/2007			Hiện, Không	Đoàn		
	051207011083						
45	ĐÌNH VĂN NHƠ	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Dũng 1976, Nông	
	Đình Văn Nhơ	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Hồ Thị Kim 1980, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
45	07/05/2007 051207012459			Hrê, Không	Đoàn		
46	ĐÌNH A CỌNG Đình A Cọng 14/10/2007 051207019137	Nông Tà Gầm, Sơn Kỳ	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Lối 1982, Nông Đình Thị Đô 1988, Nông	
47	ĐÌNH VĂN TU Đình Văn Tu 09/07/2007 051207015523	Nông Tà Gầm, Sơn Kỳ	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Thủy 1984, Nông Đình Thị Doan 1990, Nông	
48	ĐÌNH VĂN CHÚC Đình Văn Chúc 22/10/2006 051206003855	Nông Tà Gầm, Sơn Kỳ	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đình Văn Hà 1980, Nông Đình Thị Tía 1983, Nông	
49	MAI VĂN ĐẠT Mai Văn Đạt 19/08/2006 051205007736	Nông Tà Gầm, Sơn Kỳ	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Kinh, Không	12/12 Đoàn	Mai Văn Thảo (c) Ngô Thị Kim Yến 1970, Nông	
50	ĐÌNH HOÀNG VĨ Đình Hoàng Vĩ 10/02/2006 051206013996	Nông Tà Gầm, Sơn Kỳ	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Vối (c) Đình Thị Giang 1983, Nông	
	ĐÌNH VĂN SỸ	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Khoang 1979, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
51	Đinh Văn Sỹ	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thịnh 1986, Nông	
	28/05/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206011800						
52	ĐINH VĂN VĨ	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Xít 1980 (c)	
	Đinh Văn Vĩ	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phê 1983, Nông	
	26/09/2006			Hrê, Không	Đoàn		
53	ĐINH VĂN NGỌC	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Dổ 1985, Nông	
	Đinh Văn Ngọc	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Rì 1985, Nông	
	22/12/2005			Hrê, Không	Đoàn		
54	ĐINH VĂN TRƯỞNG	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Lun 1985, Nông	
	Đinh Văn Trưởng	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sét 1985, Nông	
	02/10/2005			Hrê, Không	Đoàn		
55	ĐINH MINH TUẤN	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Hiền 1983, Nông	
	Đinh Minh Tuấn	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Dưn 1986, Nông	
	27/07/2005			Hrê, Không	Đoàn		
56	ĐINH VĂN NHƯỘC	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Vươn 1983 Nông	
	Đinh Văn Nhưộc	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phùng 1989 Nông	
	10/09/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204007105						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
57	ĐINH VĂN KIÊN	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Xê 1977 Nông	
	Đinh Văn Kiên	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phình 1980 Nông	
	20/04/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204010887						
58	ĐINH VĂN TÍ	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Ranh 1975, Nông	
	Đinh Văn Tí	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phiếu 19874, Nông	
	01/08/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204009744						
59	ĐINH VĂN PHỨA	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Ngoan 1963, Hưu trí	
	Đinh Văn Phứa	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lịch 1975, Nông	
	07/07/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051200000841						
60	ĐINH VĂN XI	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Mần 1980, Nông	
	Đinh Văn Xi	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Si 1981, Nông	
	28/08/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202012570						
61	ĐINH VĂN VỄ	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Nác 1980, Nông	
	Đinh Văn Vễ	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Biên 1981, Nông	
	17/09/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202003243						
62	ĐINH VĂN HUY	Nông	Tà Gài, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đá 1981, Nông	
	Đinh Văn Huy	Tà Gài, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gài, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đào 1985, Nông	
	22/08/2002			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051202001126						
63	ĐINH VĂN DU	Nông	Tà Gầm, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Rách 1978, Nông	
	Đinh Văn Du	Tà Gầm, Sơn Kỳ	Thôn Tà Gầm, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Chơ 1978, Nông	
	10/07/2001			Hrê, Không	Đoàn		
	051201011933						
64	ĐINH VĂN TANH	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Bép 1980, Nông	
	Đinh Văn Tanh	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Trúc 1982, Nông	
	07/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207016764						
65	ĐINH VĂN KA	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Điền 1986, Nông	
	Đinh Văn Ka	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ne 1987, Nông	
	25/03/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207000506						
66	ĐINH VĂN SU	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Khôi 1979 Nông	
	Đinh Văn Su	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đình 1981 Nông	
	26/08/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207021552						
67	ĐINH VĂN SƯƠNG	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Trút 1986, Nông	
	Đinh Văn Sương	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thuộc 1987, Nông	
	15/09/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207012573						
68	ĐINH VĂN HY	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Mạnh 1985, Nông	
	Đinh Văn Hy	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Điền 1989, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
68	20/02/2007 051207022212			Hrê, Không	Đoàn		
69	ĐINH VĂN PHÚ Đinh Văn Phú 15/03/2007 051207000494	Nông Làng Trắng, Sơn Kỳ Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Khuy 1986, Nông Đinh Thị Lít 1988, Nông	
70	ĐINH VĂN DU Đinh Văn Du 26/10/2007 051207010365	Nông Làng Trắng, Sơn Kỳ Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Dắt 1985, Nông Đinh Thị Đầy 1986, Nông	
71	ĐINH VĂN NGUYỄN Đinh Văn Nguyễn 28/11/2006 051206000863	Nông Làng Trắng, Sơn Kỳ Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Vành 1985 Nông Đinh Thị Nhắc. 1986 Nông	
72	ĐINH VĂN VŨ Đinh Văn Vũ 25/11/2006 051206009886	Nông Làng Trắng, Sơn Kỳ Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Thuận 1985 Nông Đinh Thị Thân 1985 Nông	
73	ĐINH VĂN NỊ Đinh Văn Nị 01/01/2006 051206007785	Nông Làng Trắng, Sơn Kỳ Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Hương 1983, Nông Đinh Thị Tết 1985, Nông	
	ĐINH VĂN QUỐC	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Núc 1983, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
74	Đinh Văn Quốc	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thịnh 1985, Nông	
	10/10/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000865						
75	ĐINH VĂN TUM	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Chanh (c).	
	Đinh Văn Tum	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Áy 1982, Nông	
	28/10/2006			Hrê, Không	Đoàn		
76	ĐINH VĂN VŨNG	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đồi 1970, Nông	
	Đinh Văn Vung	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lắc 1980, Nông	
	20/04/2004			Hrê, Không	Đoàn		
77	ĐINH VĂN HUÂN	Nông	Làng Trắng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Ma Nhai 1970 Nông	
	Đinh Văn Huân	Làng Trắng, Sơn Kỳ	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lỗi 1978 Nông	
	15/08/2004			Hrê, Không	Đoàn		
78	ĐINH VĂN ĐÁY	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Thị Khó; 1976, Nông	
	Đinh Văn Đáy	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Vóp; 1977, Nông	
	01/01/2008			Hrê, Không	Đoàn		
79	ĐINH VĂN TUẤN	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Mèo 1989, Nông	
	Đinh Văn Tuấn	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bàng 1991, Nông	
	17/03/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207000495						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
80	ĐÌNH VĂN SIÊNG	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đình Văn Tẻ 1984, Nông	
	Đình Văn Siêng	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Phâm 1987, Nông	
	21/08/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207017906						
81	ĐÌNH VĂN BÍ	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Đẻ 1987, Nông	
	Đình Văn Bí	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Thứ 1988, Nông	
	09/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207000371						
82	ĐÌNH TRIỆU GIA KHÁNH	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đình Văn Xe 1986, Nông	
	Đình Triệu Gia Khánh	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Sách 1988, Nông	
	31/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207017040						
83	ĐÌNH VĂN NGANH	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Đua 1981, Nông	
	Đình Văn Nghanh	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Sa 1983, Nông	
	20/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207018089						
84	ĐÌNH VĂN LÝ	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Sáo 1985, Nông	
	Đình Văn Lý	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Sao 1988, Nông	
	24/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207021620						
85	ĐÌNH VĂN HIỀN	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đình Văn Nhất 1987, Nông	
	Đình Văn Hiền	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Lê 1990, Nông	
	16/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051207018185						
86	ĐINH VĂN KIẾT	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Lâu 1989, Nông	
	Đinh Văn Kiệt	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Suốt 1991, Nông	
	26/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207015436						
87	ĐINH VĂN SÔN	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Riều 1982, Nông	
	Đinh Văn Sơn	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đế 1988, Nông	
	24/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207014671						
88	ĐINH VĂN HUYỀN	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Xanh 1980, Nông	
	Đinh Văn Huyền	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Pho 1981, Nông	
	13/01/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206005662						
89	ĐINH VĂN THÔNG	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Phang 1980, Nông	
	Đinh Văn Thông	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Trong 1983, Nông	
	29/06/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000841						
90	ĐINH TẤN TÍ	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Hải 1982, Nông	
	Đinh Tấn Tí	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Xa 1984, Nông	
	28/02/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000864						
01	PHẠM VĂN SIÊU	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Phạm Văn Tình 1983, Nông	
	Phạm Văn Siêu	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lép 1984, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
91	12/04/2006 051206000850			Hrê, Không	Đoàn		
92	ĐINH VĂN THỜI Đinh Văn Thời 16/02/2006 051206000839	Nông Bồ Nung, Sơn Kỳ Bồ Nung, Sơn Kỳ	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Đồi 1980, Nông Đinh Thị Rói 1982, Nông	
93	ĐINH VĂN MINH Đinh Văn Minh 20/05/2005 051205007113	Nông Bồ Nung, Sơn Kỳ Bồ Nung, Sơn Kỳ	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	8/12 Đoàn	Đinh Văn Xếp 1977, Nông Đinh Thị Phim 1979, Nông	
94	ĐINH HOÀI KHA Đinh Hoài Kha 01/07/2005 51205009808	Nông Bồ Nung, Sơn Kỳ Bồ Nung, Sơn Kỳ	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Rừng 1979, Nông Đinh Thị Sư 1985, Nông	
95	ĐINH VĂN SUN Đinh Văn Sun 27/01/2005 051205007942	Nông Bồ Nung, Sơn Kỳ Bồ Nung, Sơn Kỳ	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	11/12 Đoàn	Đinh Văn Sênh 1980, Nông Đinh Thị Nhã 1984, Nông	
96	ĐINH VĂN KHỔ Đinh Văn Khổ 13/03/2005 051205003702	Nông Bồ Nung, Sơn Kỳ Bồ Nung, Sơn Kỳ	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Thị Chương 1985, Nông	
	PHẠM VĂN TRANG	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Phạm Văn Tên 1975, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
97	Phạm Văn Trang	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Vân 1977, Nông	
	24/11/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204011650						
98	ĐINH VĂN XINH	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Điều 1975, Nông	
	Đinh Văn Xinh	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Min 1976, Nông	
	04/06/2004			Hrê, Không	Đoàn		
99	ĐINH VĂN NHẢM	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Biên 1980 Nông	
	Đinh Văn Nhâm	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thái 1982 Nông	
	11/11/2004			Hrê, Không	Đoàn		
100	ĐINH VĂN SÚT	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đồi 1983, Nông	
	Đinh Văn Sút	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thút 1986, Nông	
	02/06/2004			Hrê, Không	Đoàn		
101	ĐINH VĂN PU	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Phớt 1984, Nông	
	Đinh Văn Pu	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phí 1984, Nông	
	20/02/2004			Hrê, Không	Đoàn		
102	ĐINH VĂN SONG	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Phâm 1981 Nông	
	Đinh Văn Song	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Xăng 1981 Nông	
	20/06/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203011909						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
103	ĐINH VĂN KHÚC	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Đóp 1980, Nông	
	Đinh Văn Khúc	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phú 1982, Nông	
	01/11/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	51202011516						
104	ĐINH VĂN SƠN	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Trim.1980, Nông	
	Đinh Văn Sơn	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hời. 1988, Nông	
	26/06/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202000843						
105	ĐINH VĂN HOÀNG	Nông	Bồ Nung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Ri.(c)	
	Đinh Văn Hoàng	Bồ Nung, Sơn Kỳ	Thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Biệt 1979, Nông	
	14/04/2001			Hrê, Không	Đoàn		
	051201008374						
106	ĐINH VĂN THEM	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Rói 1985, Nông	
	Đinh Văn Them	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Anh 1989, Nông	
	01/12/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207014988						
107	ĐINH VĂN DI	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Nhương 1979,Nông	
	Đinh Văn Di	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nhua 1980, Nông	
	25/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207021049						
108	ĐINH VĂN THẢO	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Hút 1975,Nông	
	Đinh Văn Thảo	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phây 1980, Nông	
	02/03/2007			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051207000483						
109	ĐINH VĂN VIỆT	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Đon 1974, Nông	
	Đinh Văn Việt	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Văng 1975, Nông	
	21/09/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000862						
110	ĐINH VĂN ƯƠNG	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Ru 1977, Nông	
	Đinh Văn Ương	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Rao 1983, Nông	
	28/06/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000838						
111	ĐINH VĂN QUỲNH	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Hơm 1987, Nông	
	Đinh Văn Quỳnh	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sum 1988, Nông	
	25/12/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206009127						
112	ĐINH VĂN BIỂU	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Ghên 1983 Nông	
	Đinh Văn Biểu	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bê 1984 Nông	
	15/07/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000831						
113	ĐINH VĂN THIẾT	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Thở 1989, Nông	
	Đinh Văn Thiết	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sệp 1990, Nông	
	02/12/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206000859						
114	ĐINH VĂN THỂ	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Chung 1980, Nông	
	Đinh Văn Thể	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Khiêu 1984, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
114	01/01/2006 051206000845			Trê, Không	Đoàn		
115	ĐINH VĂN DƯƠNG Đinh Văn Dương 10/05/2006 051206000842	Nông Nước Lác, Sơn Kỳ 	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Địa 1984, Nông Đinh Thị Sỏi 1991, Nông	
116	ĐINH VĂN NGUYỄN Đinh Văn Nguyễn 28/03/2006 051206008198	Nông Nước Lác, Sơn Kỳ 	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	8/12 Đoàn	Đinh Văn Đồi 1986, Nông Đinh Thị Nhứt 1986, Nông	
117	ĐINH VĂN NÍC Đinh Văn Níc 18/12/2005 051205008557	Nông Nước Lác, Sơn Kỳ 	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	8/12 Đoàn	Đinh Văn Khun 1986, Nông Đinh Thị Liên 1988, Nông	
118	ĐINH VĂN SƯNG Đinh Văn Sung 09/05/2005 051205010782	Nông Nước Lác, Sơn Kỳ 	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	11/12 Đoàn	Đinh Văn Ganh 1986, Nông Đinh Thị Le 1987, Nông	
119	ĐINH VĂN SỎA Đinh Văn Soà 10/01/2005 51205006624	Nông Nước Lác, Sơn Kỳ 	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Ghin 1980, Nông Đinh Thị Ơm (c)	
	ĐINH VĂN THÁCH	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Pa Le 1977 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
120	Đinh Văn Thách	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Mót. 1973 Nông	
	06/02/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205006624						
121	ĐINH VĂN THỨC	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn Si 1985 Nông	
	Đinh Văn Thúc	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phê 1986 Nông	
	04/10/2005			Hrê, Không	Đoàn		
122	ĐINH VĂN SIÊU	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn Ngoan 1978 Nông	
	Đinh Văn Siêu	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Gôi 1980 Nông	
	10/09/2003			Hrê, Không	Đoàn		
123	ĐINH VĂN SĨA	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Guôn 1980, Nông	
	Đinh Văn Sia	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hôn 1982, Nông	
	29/10/2003			Hrê, Không	Đoàn		
124	ĐINH VĂN THÍT	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Nhứt.1980, Nông	
	Đinh Văn Thít	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Gương.1983, Nông	
	06/07/2002			Hrê, Không	Đoàn		
125	ĐINH VĂN BÉ	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Thang.1974 Nông	
	Đinh Văn Bé	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lâm.1978 Nông	
	12/05/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202000845						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
126	ĐINH VĂN SÁ	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Gù.1980 Nông	
	Đinh Văn Sá	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Túp.1982 Nông	
	08/10/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202008451						
127	ĐINH VĂN MÁI	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Hương.1979,Nông	
	Đinh Văn Mái	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đem.1984 Nông	
	17/06/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202000794						
128	ĐINH VĂN NGUYỆT	Nông	Nước Lác, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Gun.1978 Nông	
	Đinh Văn Nguyệt	Nước Lác, Sơn Kỳ	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phót.1979 Nông	
	30/06/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202001089						
129	ĐINH VĂN THIÊN	Nông	Tà Bắc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Thút 1986, Nông	
	Đinh Văn Thiên	Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Thôn Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tiêu 1990, Nông	
	15/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207021134						
130	ĐINH VĂN NHỎ	Nông	Tà Bắc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Thun 1985, Nông	
	Đinh Văn Nhỏ	Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Thôn Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ná 1986, Nông	
	17/03/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207011206						
131	ĐINH VĂN CHƯƠNG	Nông	Tà Bắc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Tân 1982, Nông	
	Đinh Văn Chương	Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Thôn Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Điền 1984, Nông	
	13/01/2006			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206008076						
132	ĐÌNH VĂN CHƠN	Nông	Tà Bắc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Thanh Nghệ 1982, Nông	
	Đình Văn Chơn	Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Thôn Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Lao 1984, Nông	
	23/04/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205008082						
133	ĐÌNH VĂN SĨ	Nông	Tà Bắc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đình Hà Cong (chết)	
	Đình Văn Sĩ	Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Thôn Tà Bắc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Bê 1982, Nông	
	13/01/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205009640						
134	ĐÌNH VĂN TƠ	Nông	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Vụ 1986, Nông	
	Đình Văn Tơ	Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mộ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hanh 1987, Nông	
	05/01/2008			Hrê, Không	Đoàn		
	051208009996						
135	ĐÌNH CÔNG TIẾN	Nông	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Thị 1979, Nông	
	Đình Công Tiến	Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mộ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hoe 1983, Nông	
	04/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207013943						
136	ĐÌNH VĂN NHIỆP	Nông	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Cha 1986, Nông	
	Đình Văn Nghiệp	Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mộ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Huy 1991, Nông	
	03/09/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207015209						
137	CAO VŨ BẢO	Nông	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Cao Văn Biển 1982, Nông	
	Cao Vũ Bảo	Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mộ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Lan 1983, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
137	04/02/2007 051207022998			Kinh, Không	Đoàn		
138	ĐÌNH MINH TREO Đình Minh Treo 20/08/2007 051207016062	Nông Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đình Văn Khoanh 1986, Nông Đình Thị Đông 1988, Nông	
139	ĐÌNH VĂN HUYNH Đình Văn Huỳnh 07/10/2007 051207016450	Nông Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	7/12 Đoàn	Đình Văn Tăng 1982 Nông Đình Thị Khim 1982 Nông	
140	ĐÌNH VĂN NGUYỆT Đình Văn Nguyệt 15/01/2006 051206011590	Nông Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	7/12 Đoàn	Đình Văn Rói. 1980 Nông Đình Thị Bút. 1982 Nông	
141	ĐÌNH VĂN NHỈ Đình Văn Nhi 01/07/2006 051206000870	Nông Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đình Văn Thắt 1986, Nông Đình Thị Đậu 1984, Nông	
142	ĐÌNH VĂN BIÊN Đình Văn Biên 30/11/2006 051206007765	Nông Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mồ Níc, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đình Văn Đom 1985, Nông Đình Thị Mấy 1987, Nông	
	ĐÌNH VĂN PHIẾU	Nông	Mồ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đình Văn Tâm 1983 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
143	Đinh Văn Phiếu	Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Răng 1985 Nông	
	09/08/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204011521						
144	ĐINH VĂN ĐỨC	Nông	Mỏ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn Thê 1986, Nông	
	Đinh Văn Đức	Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nều 1987, Nông	
	22/10/2004			Hrê, Không	Đoàn		
145	ĐINH VĂN MINH	Nông	Mỏ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Bàu 1984, Nông	
	Đinh Văn Minh	Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Điều 1986, Nông	
	10/06/2003			Hrê, Không	Đoàn		
146	ĐINH VĂN NHÃ	Nông	Mỏ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Mầu 1980, Nông	
	Đinh Văn Nhã	Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Xanh 1981, Nông	
	20/03/2003			Hrê, Không	Đoàn		
147	ĐINH VĂN NHIÊN	Nông	Mỏ Níc, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Biều 1984 Nông	
	Đinh Văn Nhiên	Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Thôn Mỏ Níc, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Rich 1986 Nông	
	14/04/2003			Hrê, Không	Đoàn		
148	ĐINH VĂN DANH	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Vi .1984 Nông	
	Đinh Văn Danh	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thanh 1984 Nông	
	21/8/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207013948						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
149	ĐINH VĂN MINH	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Anh.1987 Nông	
	Đinh Văn Minh	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thom.1988 Nông	
	08/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207016853						
150	ĐINH VĂN NGHĨ	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thuyền.1978 Nông	
	Đinh Văn Nghĩ	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ti.1979 Nông	
	23/5/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207011771						
151	ĐINH VĂN MY	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Quý.1987 Nông	
	Đinh Văn My	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ta.1987 Nông	
	08/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207014555						
152	ĐINH TUYỀN HOÀNG	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Phi.1983 Nông	
	Đinh Tuyền Hoàng	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thắm.1987 Nông	
	15/7/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207021724						
153	ĐINH HUỖNH ĐỨC	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Riêu.1979 Nông	
	Đinh Huỳnh Đức	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thôn.1986 Nông	
	09/12/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206010985						
154	ĐINH VĂN KHOA	Nông	Di Hoảng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Khôi. 1988 Nông	
	Đinh Văn Khoa	Di Hoảng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoảng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thoi. 1984 Nông	
	27/01/2006			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206015122						
155	ĐÌNH QUANG HUY	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Chính.1983 Nông	
	Đình Quang Huy	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Tép.1987 Nông	
	18/3/2006			Trên, Không	Đoàn		
	051206005574						
156	ĐÌNH VĂN CHUÔNG	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Chân.1977 Nông	
	Đình Văn Chuông	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Tiếng.1979 Nông	
	22/09/2006			Trên, Không	Đoàn		
	051206009463						
157	ĐÌNH VĂN CHI	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Đí.1987 Nông	
	Đình Văn Chi	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hai.1988 Nông	
	25/6/2005			Trên, Không	Đoàn		
	051205003843						
158	ĐÌNH VĂN HUÂN	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Trung.1969 (c)	
	Đình Văn Huân	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Ua. 1974 Nông	
	02/8/2005			Trên, Không	Đoàn		
	051205004619						
159	ĐÌNH VĂN QUÝ	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Khô. 1982 Nông	
	Đình Văn Quý	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Tát. 1983 Nông	
	30/4/2005			Trên, Không	Đoàn		
	051205007048						
160	ĐÌNH VĂN VINH	Nông	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đình Văn Rời.1978 Nông	
	Đình Văn Vinh	Di Hoăng, Sơn Kỳ	Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Thay.1979 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
160	09/11/2004 051204008763			Hrê, Không	Đoàn		
161	ĐINH VĂN TRÍ Đinh Văn Trí 10/02/2004 501204008901	Nông Di Hoăng, Sơn Kỳ Di Hoăng, Sơn Kỳ	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn KRam.1972 Nông Đinh Thị Tai.1979 Nông	
162	ĐINH VĂN SƯ Đinh Văn Sư 17/01/2003 051205012394	Nông Di Hoăng, Sơn Kỳ Di Hoăng, Sơn Kỳ	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Sít. 1979 Nông Phạm Thị Chôn. 1984 Nông	
163	ĐINH VĂN NIA Đinh Văn Nia 11/09/2002 051202006494	Nông Di Hoăng, Sơn Kỳ Di Hoăng, Sơn Kỳ	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Rí.1978 Nông Đinh Thị Phang.1979 Nông	
164	ĐINH VĂN DI Đinh Văn Di 20/8/2002 051202008886	Nông Di Hoăng, Sơn Kỳ Di Hoăng, Sơn Kỳ	Di Hoăng, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Di Hoăng, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Bem.1978 Nông Đinh Thị Thôi.1980 Nông	
165	ĐINH VĂN HIÊN Đinh Văn Hiên 08/02/2007 051207016306	Nông Ka Khu, Sơn Kỳ Ka Khu, Sơn Kỳ	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Sít.1989 Nông Đinh Thị Sen.1990 Nông	
	ĐINH VĂN HỨC	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thên. 1978 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
166	Đinh Văn Húc	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lam. 1979 Nông	
	29/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207011214						
167	ĐINH VĂN SANH	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Huỳnh.1978 Nông	
	Đinh Văn Sanh	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bao.1980 Nông	
	06/01/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207015297						
168	ĐINH QUANG HẢO	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Phôn.1984 Nông	
	Đinh Quang Hảo	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sanh.1985 Nông	
	27/7/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206010170						
169	ĐINH VĂN HU	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Tróa.1950 Nông	
	Đinh Văn Hu	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Khêch.1968 Nông	
	10/7/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205006796						
170	ĐINH VĂN HÀ	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Điều.1973 Nông	
	Đinh Văn Hà	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đào.1975 Nông	
	25/02/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205014219						
171	ĐINH VĂN LÝ	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Linh.1979 Nông	
	Đinh Văn Lý	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đê.1980 Nông	
	20/02/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205008222						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
172	ĐINH VĂN ĐỨC	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Đinh Văn Đui.1972 Nông	
	Đinh Văn Đức	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị K Rinh.1973 Nông	
	04/03/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203005965						
173	ĐINH VĂN SA	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Hà Lắt.1977 Nông	
	Đinh Văn Sa	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Chun.1978 Nông	
	08/09/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203011436						
174	ĐINH VĂN TÙNG	Nông	Ka Khu, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Trom.1975 Nông	
	Đinh Văn Tùng	Ka Khu, Sơn Kỳ	Thôn Ka Khu, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đoi.1980 Nông	
	02/12/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202004058						
175	ĐINH QUỐC KHÁNH	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đơ.1986 Nông	
	Đinh Quốc Khánh	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Siêu.1989 Nông	
	21/04/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207014277						
176	ĐINH VĂN BIN	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Sênh.1986 Nông	
	Đinh Văn Bin	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hỉ.1989 Nông	
	05/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207022045						
177	TRẦN THANH LIÊM	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Trần Thanh Nam.1981 Nông	
	Trần Thanh Liêm	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Từ Thị Mỹ Vân.1983 Nông	
	09/02/2007			Kinh, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051207013155						
178	ĐÌNH VĂN CHẶN	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Réo.1980 Nông	
	Đình Văn Chặn	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Sương.1984 Nông	
	15/02/2006			Trẻ, Không	Đoàn		
	051207017922						
179	ĐÌNH VĂN TẠO	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Lối.1970 Nông	
	Đình Văn Tạo	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Ua.1979 Nông	
	09/01/2006			Trẻ, Không	Đoàn		
	051206009000						
180	ĐÌNH VĂN LỪNG	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Hủy.1985 Nông	
	Đình Văn Lùng	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Rác.1980 Nông	
	24/05/2007			Trẻ, Không	Đoàn		
	051207017334						
181	ĐÌNH VĂN NHỊP	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Đềm.1978 Nông	
	Đình Văn Nhịp	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Rích.1980 Nông	
	25/05/2007			Trẻ, Không	Đoàn		
	051207018491						
182	ĐÌNH MINH TỎA	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Bả.1983 Nông	
	Đình Minh Tỏa	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Phê.1984 Nông	
	18/8/2006			Trẻ, Không	Đoàn		
	051206003742						
183	ĐÌNH MINH HẬU	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Inh.1989 Nông	
	Đình Minh Hậu	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Suối. 1983 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
183	28/04/2005 051205010883			Hrê, Không	Đoàn		
184	ĐINH VĂN HỨC Đinh Văn Hức 30/09/2004 051204004667	Nông Làng Bung, Sơn Kỳ 	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Huynh.1979 Nông Đinh Thị Rác.1980 Nông	
185	ĐINH VĂN SÔ Đinh Văn Sô 16/07/2004 051204006015	Nông Làng Bung, Sơn Kỳ 	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Bù.1985 Nông Đinh Thị Phân.1985 Nông	
186	ĐINH VĂN DƯƠNG Đinh Văn Dương 30/09/2004 051204005176	Nông Làng Bung, Sơn Kỳ 	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn U.1958 Nông Đinh Thị Phí.1980 Nông	
187	ĐINH VĂN LƯƠNG Đinh Văn Lương 13/10/2003 051203006776	Nông Làng Bung, Sơn Kỳ 	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Thiêng.1984 Nông Đinh Thị Thủy.1983 Nông	
188	ĐINH VĂN TUÂN Đinh Văn Tuấn 16/02/2002 051202077466	Nông Làng Bung, Sơn Kỳ 	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Thả.1979 Nông Đinh Thị Bom.1981 Nông	
	ĐINH VĂN THẢO	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Bộ.1974 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
189	Đinh Văn Thảo	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Phạm Thị Thông.1976 Nông	
	08/07/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202007975						
190	ĐINH VĂN CHUÔNG	Nông	Làng Bung, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Huyền.1980 Nông	
	Đinh Văn Chương	Làng Bung, Sơn Kỳ	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sỷ.1984 Nông	
	12/03/2002			Hrê, Không	Đoàn		
191	ĐINH VĂN BIỆT	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Huế.1977 Nông	
	Đinh Văn Biệt	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đồi.1978 Nông	
	12/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		
192	ĐINH VĂN SỎI	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Đồi.1977 Nông	
	Đinh Văn Sỏi	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thê.1979 Nông	
	09/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		
193	ĐINH XUÂN HÓA	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ú.1986 Nông	
	Đinh Xuân Hóa	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ngôm.1987 Nông	
	22/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
194	LÊ HỮU KỶ	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Lê Tư Trầm.1983 Nông	
	Lê Hữu Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nở.1986 Nông	
	18/09/2007			Kinh, Không	Đoàn		
	051207022088						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
195	PHAN NGỌC CHÂU	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Phan Ngọc Lý.1980 Nông	
	Phan Ngọc Châu	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Cúc.1982 (c)	
	02/05/2007			Kinh, Không	Đoàn		
	051207012208						
196	ĐINH TUẤN DU	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Biêng.1986 Nông	
	Đinh Tuấn Du	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phúc.1986 Nông	
	29/06/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207015877						
197	ĐINH VĂN HUÂN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Nhê.1974 Nông	
	Đinh Văn Huân	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thoa.1975 Nông	
	07/05/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207019682						
198	NGUYỄN TẤN BẢO	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	8/12	Nguyễn Tấn Lập.1984 Nông	
	Nguyễn Tấn Bảo	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Vui.1987 Nông	
	07/02/2007			Kinh, Không	Đoàn		
	051207011638						
199	ĐINH VĂN TRƯỞNG	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Đon.1979 Nông	
	Đinh Văn Trương	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đe.1980 Nông	
	28/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207011587						
200	ĐINH VĂN PHÚC	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Phạm Văn Điền.1986 Nông	
	Đinh Văn Phúc	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đôm.1982 Nông	
	24/12/2007			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051207014588						
201	ĐÌNH VĂN TUẤN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Thâm.1978 (c)	
	Đình Văn Tuấn	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Vum.1985 Nông	
	27/11/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207016046						
202	ĐÌNH VĂN HOÀNG	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Nhơn.1983 Nông	
	Đình Văn Hoàng	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Thế.1988, Nông	
	01/03/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207022183						
203	ĐÌNH VĂN KHỔ	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Phạm Văn Búa.1991 Nông	
	Đình Văn Khổ	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Trí.1993 Nông	
	08/12/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207018615						
204	ĐÌNH MINH DŨ	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Rã. 1980 Nông	
	Đình Minh Dữ	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Thu. 1986 Nông	
	20/09/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206007576						
205	ĐÌNH VĂN QUÂN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đình Văn Bé. 1973 Nông	
	Đình Văn Quân	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Hê. 1986 Nông	
	15/04/2006			Hrê, Không	Đoàn		
	051206009952						
206	ĐÌNH VĂN HẢI	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đình Văn Quên. 1987 Nông	
	Đình Văn Hải	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đình Thị Lĩ. 1986 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
200	15/07/2006 051206011482			Trê, Không	Đoàn		
207	ĐINH VĂN THƯƠNG Đinh Văn Thương 02/07/2006 051206008072	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Thê. 1976 Nông Đinh Thị Trĩ. 1978 Nông	
208	ĐINH VĂN SƠN Đinh Văn Sơn 10/06/2006 051206005761	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Lá. 1976 Nông Đinh Thị Tham. 1979 Nông	
209	ĐINH VĂN HÀNH Đinh Văn Hành 20/08/2006 051206013767	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Thương. 1984 Nông Phạm Thị Cung. 1985 Nông	
210	ĐINH VĂN HIỀN Đinh Văn Hiền 06/04/2006 051206013949	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Sinh. 1981 Nông Phạm Thị Lun. 1988 Nông	
211	ĐINH VĂN XIÊU Đinh Văn Xiêu 04/01/2006 051206011203	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Trê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Inh. 1978 Nông Phạm Thị Thiêu. 1979 Nông	
	ĐINH VĂN ĐẠI	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Nghem.1986 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
212	Đinh Văn Đại	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Phạm Thị Hải.1986 Nông	
	26/07/2005			Trê, Không	Đoàn		
	051205009846						
213	HUỖNH VĂN GIANG	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Huỳnh Văn Trà.1977 Nông	
	Huỳnh Văn Giang	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lê.1980, Nông	
	20/02/2005			Kinh, Không	Đoàn		
214	ĐINH TRUNG NGUYỄN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thu.1975 Nông	
	Đinh Trung Nguyễn	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lít.1978 Nông	
	15/01/2005			Trê, Không	Đoàn		
215	ĐINH GIA HUY	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Lê Tư Trâm. 1983 Nông	
	Đinh Gia Huy	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nờ. 1986 Nông	
	23/08/2005			Trê, Không	Đoàn		
216	ĐINH VĂN ỄN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thôm. 1973 Nông	
	Đinh Văn Ễn	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Ừi. 1975 Nông	
	26/08/2005			Trê, Không	Đoàn		
217	ĐINH VĂN HÀ	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Tấn.1975 Nông	
	Đinh Văn Hà	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thín.1981 Nông	
	22/07/2005			Trê, Không	Đoàn		
	051205010986						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
218	ĐINH HẪY MINH	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Vum.1983(c)	
	Đinh Hảy Minh	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thôn.1983 Nông	
	14/06/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204007482						
219	ĐINH VĂN ĐÀO	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Tim.1980 Nông	
	Đinh Văn Đào	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lin.1984 Nông	
	21/12/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204004840						
220	ĐINH VĂN HOA	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Thử.1976 Nông	
	Đinh Văn Hoa	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tri.1978 Nông	
	28/08/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204014913						
221	ĐINH HẢI VĂN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Bảy.1980 Nông	
	Đinh Hải Văn	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thừa.1982 Nông	
	31/07/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204009797						
222	ĐINH VĂN TÚP	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Hùng.1975 Nông	
	Đinh Văn Túp	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Him.1977 Nông	
	01/01/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204007100						
223	ĐINH CÔNG TỬ	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Thị.1980 Nông	
	Đinh Công Tú	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hoe.1986 Nông	
	15/10/2003			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051203002010						
224	ĐINH VĂN NHÍT	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thiều.1975 Nông	
	Đinh Văn Nhít	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tiết.1976 Nông	
	13/10/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203008942						
225	TRƯƠNG NGỌC HÒA	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Trương Ngọc Sơn.1978 Nông	
	Trương Ngọc Hòa	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thùy.1983 Nông	
	03/03/2003			Kinh, Không	Đoàn		
	051203011039						
226	ĐINH VĂN HẢO	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Inh.1978 Nông	
	Đinh Văn Hảo	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thiều.1979 Nông	
	11/07/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203007388						
227	ĐINH VĂN SẮC	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Tuốc.1969 Nông	
	Đinh Văn Sắc	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thôm.1970 Nông	
	15/03/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203012824						
228	ĐINH VĂN AN	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ấp.1976 Nông	
	Đinh Văn An	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lách.1978 Nông	
	23/11/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203011906						
229	ĐINH VĂN THẮNG	Nông	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Phạm Văn Mon.1978 Nông	
	Đinh Văn Thắng	Làng Ranh, Sơn Kỳ	Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Lúp.1979 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
229	15/12/2003 051203013242			Hrê, Không	Đoàn		
230	ĐINH VĂN KHỐ Đinh Văn Khố 14/04/2002 0512020112066	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Hua.1977 Nông Đinh Thị Rĩ.1979 Nông	
231	ĐINH VĂN ÂY Đinh Văn Ây 10/10/2002 051202010532	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12 Đoàn	Đinh Văn Quỳnh.1981(c) Đinh Thị Êm.1983 Nông	
232	ĐINH VĂN HƠN Đinh Văn Hơn 09/06/2001 051201003188	Nông Làng Ranh, Sơn Kỳ Làng Ranh, Sơn Kỳ	Làng Ranh, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Ranh, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	7/12 Đoàn	Phạm Văn Lố 1976 Nông Đinh Thị Đui 1979 Nông	
233	ĐINH NHẬT HUY Đinh Nhật Huy 16/05/2007 051207014314	Nông Mò - O, Sơn Kỳ Mò - O, Sơn Kỳ	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Hiền.1988 Nông Đinh Thị Thon.1990 Nông	
234	ĐINH VĂN CHU Đinh Văn Chu 01/11/2007 051207014459	Nông Mò - O, Sơn Kỳ Mò - O, Sơn Kỳ	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	9/12 Đoàn	Đinh Duy Ôn.1976 Nông Đinh Thị Chiêu.1980 Nông	
	ĐINH VĂN HUY	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Ban.1978 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
235	Đinh Văn Huy	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bùn.1980 Nông	
	19/02/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207019304						
236	VÕ MINH TRÂM	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Võ Minh Ngọc. 1980 Nông	
	Võ Minh Trâm	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đặng Thị Thanh Sang.1981	
	11/08/2007			Kinh, Không	Đoàn	Nông	
237	ĐINH MINH PHƯỚC	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Sơ.1983 Nông	
	Đinh Minh Phước	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đêm.1990 (c)	
	13/09/2007			Hrê, Không	Đoàn		
238	ĐINH VĂN PHÚC	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Sy. 1982 Nông	
	Đinh Văn Phúc	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tê. 1988 Nông	
	22/09/2006			Hrê, Không	Đoàn		
239	ĐINH VĂN KIẾT	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn May. 1986 Nông	
	Đinh Văn Kiệt	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đứ. 1989 Nông	
	09/11/2006			Hrê, Không	Đoàn		
240	ĐINH VĂN DIỆU	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Tấn Hùng. 1982 Nông	
	Đinh Văn Diệu	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nhi. 1981 Nông	
	09/10/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205008059						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
241	ĐINH VĂN QUYẾN	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Núc. 1984 Nông	
	Đinh Văn Quyến	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thê. 1983 Nông	
	08/06/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205007240						
242	ĐINH VĂN SEN	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Oách. 1982 Nông	
	Đinh Văn Sen	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Voạ. 1983 Nông	
	15/04/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204004685						
243	ĐINH VĂN THUẬN	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ghi. 1985 Nông	
	Đinh Văn Thuận	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nự. 1986 Nông	
	15/04/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204012653						
244	ĐINH VĂN BÍCH	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	11/12	Đinh Văn Leo. 1969 Nông	
	Đinh Văn Bích	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Quả. 1978 Nông	
	26/05/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204005581						
245	ĐINH VĂN SANG	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Thang. 1977 Nông	
	Đinh Văn Sang	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tư. 1974 Nông	
	06/12/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203006809						
246	ĐINH VĂN NHÓC	Nông	Mò - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	7/12	Đinh Văn Thi. 1976 Nông	
	Đinh Văn Nhóc	Mò - O, Sơn Kỳ	Thôn Mò - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sân. 1977 Nông	
	21/06/2002			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051202011013						
247	ĐINH VĂN DUY	Nông	Mỏ - O, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Tấn Hùng.1982 Nông	
	Đinh Văn Duy	Mỏ - O, Sơn Kỳ	Thôn Mỏ - O, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nhi.1981 Nông	
	17/12/2001			Hrê, Không	Đoàn		
	051201011474						
248	ĐINH TUẤN KIẾT	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đặng Văn Lý.1982, Nông	
	Đinh Tuấn Kiệt	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Trầy.1983, Nông	
	01/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207017155						
249	ĐINH VĂN HẬU	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Việt.1986, Nông	
	Đinh Văn Hậu	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Trích.1989, Nông	
	30/10/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207012300						
250	ĐINH VĂN VIỆT	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Hải.1988 Nông	
	Đinh Văn Việt	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thôm.1988 Nông	
	30/08/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207015436						
251	NGUYỄN TRỌNG ANH TÚ	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Nguyễn Trọng Lý.1988 Nông	
	Nguyễn Trọng Anh Tú	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tăm.1984 Nông	
	24/03/2007			Kinh, Không	Đoàn		
	051207018546						
252	PHẠM VĂN HUY	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Phạm Văn Pha.1982 (c)	
	Phạm Văn Huy	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Uớc.1984 Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
252	16/09/2007 051207018376			Kinh, Không	Đoàn		
253	ĐINH MINH HUY Đinh Minh Huy 13/05/2007 051207018808	Nông Làng Già, Sơn Kỳ Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Út.1988, Nông Đinh Thị Nót.1990, Nông	
254	THIỆU TRỌNG ĐỨC LONG Thiệu Trọng Đức Long 20/01/2007 051207011367	Nông Làng Già, Sơn Kỳ Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Kinh, Không	12/12 Đoàn	Thiệu Trọng Trí.1976 Nông Đinh Thị Hênh.1983 Nông	
255	ĐINH SĨ DIỄN Đinh Sĩ Diễn 11/09/2007 051207010394	Nông Làng Già, Sơn Kỳ Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Tri.1983, Nông Đinh Thị Ny.1985, Nông	
256	ĐINH VĂN AN Đinh Văn An 30/09/2007 051207015574	Nông Làng Già, Sơn Kỳ Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	12/12 Đoàn	Đinh Văn Đênh.1983, Nông Đinh Thị Kiên.1984, Nông	
257	ĐINH VĂN CU KIỀU Đinh Văn Cu Kiều 09/10/2007 051207001034	Nông Làng Già, Sơn Kỳ Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Nông Phụ thuộc Hrê, Không	10/12 Đoàn	Đinh Văn Thu.1986, Nông Đinh Thị Reo.1987, Nông	
	ĐINH VĂN QUYẾT	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đon.1987, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
258	Đinh Văn Quyết	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thôi.1988, Nông	
	27/07/2007			Hrê, Không	Đoàn		
	051207013859						
259	ĐINH VĂN THANH	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Trú.1981 Nông	
	Đinh Văn Thanh	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đức.1983 Nông	
	16/01/2007			Hrê, Không	Đoàn		
260	ĐINH VĂN SÔNG	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ô. 1983 Nông	
	Đinh Văn Sông	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Tâm. 1988 Nông	
	06/07/2006			Hrê, Không	Đoàn		
261	ĐINH VĂN SÔNG						
	051206006686						
261	ĐINH VĂN QUANG	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Um. 1980 (c)	
	Đinh Văn Quang	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nghê. 1986 Nông	
	15/01/2006			Hrê, Không	Đoàn		
262	ĐINH VĂN QUANG						
	051206004074						
262	ĐINH VĂN BIÊN	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Thiêng. 1979 Nông	
	Đinh Văn Biên	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Quay. 1980 Nông	
	11/01/2006			Hrê, Không	Đoàn		
263	ĐINH VĂN TIỀN	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ti. 1980 Nông	
	Đinh Văn Tiên	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thơm 1986 Nông	
	20/10/2005			Hrê, Không	Đoàn		
	051205006461						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
264	ĐINH VĂN ĐỀ	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Lát.1985 Nông	
	Đinh Văn Đề	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sinh.1986 Nông	
	20/05/2004			Hrê, Không	Đoàn		
	051204013277						
265	ĐINH VĂN THÔNG	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Tô.1975 Nông	
	Đinh Văn Thông	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đa. 1978 Nông	
	07/05/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203012954						
266	ĐINH VĂN NAY	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Loang.1974 Nông	
	Đinh Văn Nay	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nga.1976 Nông	
	04/06/2003			Hrê, Không	Đoàn		
	051203010016						
267	ĐINH VĂN MINH	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Hang.1980 Nông	
	Đinh Văn Minh	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Chúc.1984 Nông	
	16/03/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202012674						
268	ĐINH VĂN HOÀNG	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Nó.1962 (c)	
	Đinh Văn Hoàng	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Khép. 1969, Nông	
	05/07/2002			Hrê, Không	Đoàn		
	051202003855						
269	ĐINH VĂN ĐIỀU	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Pha.1983 Nông	
	Đinh Văn Điều	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Oang.1983 Nông	
	01/03/2001			Hrê, Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051201006378						
270	ĐINH VĂN HÒA	Nông	Làng Già, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	10/12	Đinh Văn Lâm. 1984 Nông	
	Đinh Văn Hòa	Làng Già, Sơn Kỳ	Thôn Làng Già, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hun. 1984 Nông	
	10/10/2001			Trẻ, Không	Đoàn		
	051201010335						
271	ĐINH VĂN SIÊNG	Nông	Gò Da, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Ân.1984 Nông	
	Đinh Văn Siêng	Gò Da, Sơn Kỳ,	Thôn Gò Da, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bia.1989 Nông	
	15/10/2007			Trẻ, Không	Đoàn		
	051207011148						
272	ĐINH VĂN HOA	Nông	Gò Da, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Đoàn.1986 Nông	
	Đinh Văn Hoa	Gò Da, Sơn Kỳ,	Thôn Gò Da, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Rút.1988 Nông	
	07/06/2007			Trẻ, Không	Đoàn		
	051207021711						
273	ĐINH VĂN SÔM	Nông	Gò Da, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	12/12	Đinh Văn Hùng. 1983 Nông	
	Đinh Văn Sôm	Gò Da, Sơn Kỳ,	Thôn Gò Da, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đối. 1989 Nông	
	06/09/2005			Trẻ, Không	Đoàn		
	051205007818						
274	ĐINH VĂN SÊ	Nông	Gò Da, Sơn Kỳ, Quảng Ngãi	Nông	9/12	Đinh Văn Ven.1980 Nông	
	Đinh Văn Sê	Gò Da, Sơn Kỳ,	Thôn Gò Da, xã Sơn Kỳ	Phụ thuộc		Đinh Thị Kiều.1982 Nông	
	19/06/2004			Trẻ, Không	Đoàn		
	051204009516						